TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HSST
Ngày 06 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thọ.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vàng Văn Thủy.
- Ông Nguyễn Xuân Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:14/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:15/2018/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên:**Trần Thị H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày 01/ 01/1985, tại xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn N 2, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn C và bà Trần Thị H; Chồng thứ nhất là Đỗ Văn D (đã ly hôn); Chồng thứ hai là: Nguyễn Hữu Tr; Bị cáo có 02 con, lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12, ngày 14/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2.Họ và tên: **Ngô Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07/ 8/1980, tại xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Làm ruộng;Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Ngô Văn V (đã chết) và bà: Phạm Thị L; Vợ là: Chẩn Thị L; Bị cáo có 02 con, lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi.Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự ngày 18/5/2017 bị Công an huyện Bắc Hà xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự. Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2018, đến ngày 12/5/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 10, ngày 11/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - có mặt.

3.Họ và tên: **Phạm Mạnh K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09/ 12/1989, tại xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: thôn B 2, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai;Nghề nghiệp:Cán bộ; Trình độ văn hóa:12/12; Dân tộc:Kinh;Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Đình Ch và bà Nguyễn Thị H; Vợ là: Bùi Thị Th, bị cáo có 01 con 03 tuổi. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2018, đến

ngày 12/5/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06, ngày 11/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai- có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Trung K**;Tên gọi khác: Không; Giới tính:Nam; Sinh ngày 10/7/1986, tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trung Th (đã chết) và bà Hoàng Thị L; Vợ là: Đoàn Thị D, bị cáo có 02 con, lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi. Tiền án;Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2018, đến ngày 12/5/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05, ngày 11/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - có mặt.

5.Họ và tên: **Phàn Văn Th**;Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 / 5/1987, tại xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Làm ruộng;Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phàn Văn B và bà: Đặng Thị Nh; Vợ là: Lý Thị S, bị cáo có 02 con, lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2018, đến ngày 12/5/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08, ngày 11/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai- có mặt.

6.Họ và tên: **Đặng Văn Th**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06/ 6/1978 tại xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: thôn Th, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Làm ruộng;Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đặng Văn D (đã chết) và bà Phàn Thị L; Vợ là: Phàn Thị Ph, bị cáo có 03 con, lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 13 tuổi; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2018, đến ngày 12/5/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07, ngày 11/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - có mặt.

7.Họ và tên: **Trương Quang L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính:Nam; Sinh ngày 17/ 04/1991, tại xã Xuân Q, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: thôn B, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa:11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Quang Ngh và bà Đặng Thị V; Vợ con:Chưa có. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2018, đến ngày 12/5/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09, ngày 11/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - có mặt.

8.Họ và tên: **Mùi Thị V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 28/5/ 1980, tại xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: thôn N1, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp:Tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Tày;Tôn giáo: Không;Quốc tịch:Việt Nam; Con ông: Mùi Văn V và bà Hoàng Thị L. Chồng là Trần Văn Q (đã chết); bị cáo có 02 con, lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ,

tạm giam: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13, ngày 14/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai- có mặt.

9.Họ và tên: **Trần Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/5/1989, tại xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: thôn N 1, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Văn Ng và bà Trần Thị L. Vợ là: Phạm Minh H, bị cáo có 01 con 06 tuổi. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2018, đến ngày 12/5/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11, ngày 11/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - có mặt.

- Những người làm chứng: Anh Nguyễn Hữu Trung; Anh Nguyễn Ngọc Long; Anh La Quốc Huy; Anh Trần Đức Nghĩa - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 08/5/2018, Trần Thị H gặp và rủ Phạm Mạnh K tối vào nhà H chơi. Khoảng 17 giờ cùng ngày H gọi điện thoại cho Đặng Văn Th nói "Tối vào nhà em chơi có đội Bảo Nhai vào", Th hiểu ý H rủ vào nhà để đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Nguyễn Trung K gọi điện thoại hỏi Phạm Mạnh K đang ở đâu thì Phạm Mạnh K nói đang ở xã Nậm Lúc. Phạm Mạnh K rủ Nguyễn Trung K vào Nậm Lúc để đánh bạc thì Nguyễn Trung K đã đồng ý. Phạm Mạnh K gọi điện thoại rủ Ngô Văn Đ vào nhà H để đánh bạc, Đ đồng ý. Đ gọi điện cho Nguyễn Ngọc L để thuê xe taxi cùng Nguyễn Trung K đi vào nhà Trần Thị H. Khoảng 22 giờ cùng ngày H và Nguyễn Hữu Tr (chồng của H) đang ở nhà thì có La Quốc H, Trần Đức Ngh, Đặng Văn Th vào nhà chơi và ngồi uống nước. Lúc này Nguyễn Trung K, Ngô Văn Đ, Phạm Mạnh K cũng đến chơi cùng ngồi uống nước thì H rủ mọi người vào trong gian bếp để đánh bạc. H là người chuẩn bị 01 đĩa sứ, 01 bát sứ và để trên 01 chiếc chiếu đã được chải sẵn ở trong bếp từ trước đó. Đ tự lấy kéo của nhà H cắt 04 quân vị hình tròn từ lá bài chắn để làm quân vị đánh xóc đĩa, thắng thua bằng tiền mặt. Đ, Th, Nguyễn Trung K, H và Phạm Mạnh K ngồi xuống chiếu trong bếp của nhà H đánh bạc. Khi đánh bạc Nguyễn Trung K sử dụng 1.000.000đ *(Một triệu đồng),* Phạm Mạnh K sử dụng 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng),* Ngô Văn Đ sử dụng 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng),*Đặng Văn Th sử dụng 1.000.000đ *(Một triệu đồng),* H sử dụng 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* để đánh bạc, mỗi ván cược thắng thua từ 50.000đ *(Năm mươi nghìn đồng)* trở lên. Đánh được khoảng 10 phút thì có Phàn Văn Th và Mùi Thị V đến và cùng tham gia đánh bạc; Th đã sử dụng 6.286.000đ *(Sáu triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng)*, Viên sử dụng 250.000đ *(Hai trăm năm mươi nghìn đồng)* để đánh bạc. Khoảng 30 phút sau thì có Nguyễn Ngọc L đi xe taxi trở Trần Văn Đ và Trương Quang L đến. Đ sử dụng 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* ngồi tham gia đánh bạc. L đứng xem một lúc thì vay Phạm Mạnh K 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* để tham gia đánh bạc. Trong lúc đang đánh bạc, H đứng ra thu phế của Nguyễn Trung K, Đ, L, Đ, Th, Th và Phạm Mạnh K mỗi người 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)*, được tổng số 700.000đ *(Bảy trăm nghìn đồng)* dùng để đánh bạc. Viên đánh được một lúc thì hòa tiền nên đứng dậy không đánh nữa.Trong khi đánh bạc, Phạm Mạnh K thua hết tiền, nên đã đòi lại tiền cho L vay. L trả lại 2.000.000 đồng cho Phạm Mạnh K rồi

đứng dậy không tham gia đánh bạc nữa. Những người còn lại đánh bạc đến 00 giờ 40 phút ngày 09 tháng 5 năm 2018 thì Tổ công tác Công an huyện Bắc Hà phát hiện, lập biên bản bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 3.650.000đ *(Ba triệu sáu trăm năm mươi ngìn đồng),* thu giữ trên người các bị cáo số tiền chứng minh được sử dụng để đánh bạc là 13.736.000đ *(Mười ba triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng)* và 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân bài vị tròn cắt từ lá bài chắn. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị H thu giữ 01 bảng vị hình chữ nhật, 01 quyển sổ tay màu đen có ghi các khoản nợ và 10.000.000đ *(Mười triệu đồng).*Tạm giữ một số đồ vật, tài sản trên người các đối tượng để điều tra làm rõ.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-BH, ngày 26/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Trần Thị H, Ngô Văn Đ, Phạm Mạnh K, Nguyễn Trung K, Phàn Văn Th, Đặng Văn Th, Trương Quang L, Mùi Thị V và Trần Văn Đ phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thị H, Ngô Văn , Phạm Mạnh K, Nguyễn Trung K, Phàn Văn Th, Đặng Văn Th,Trương Quang L, Mùi Thị V và Trần Văn Đ phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, n, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Mạnh K từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phàn Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Quang L từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Mùi Thị V từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 17.386.000 đồng *(Mười bảy triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng).* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng- hồng và 01 điện thoại di động Iphone 6s màu đỏ - trắng. Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn được cắt từ lá bài chắn; 01 bảng vị hình chữ nhật có chữ sấp đôi màu đỏ.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị H, Ngô Văn Đ, Phạm Mạnh K, Nguyễn Trung K, Phàn Văn Th, Đặng Văn Th, Trương Quang L, Mùi Thị V và Trần Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo khai: Khi được Trần Thị H, Phạm Mạnh K gọi điện rủ đánh bạc tại nhà của H thì các bị cáo đã đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 08/5/2018 H cùng với Đ, Nguyễn Trung K, Phạm Mạnh K, Th, Th, L, Đ và V đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền, đến 00 giờ 40 phút ngày 09/ 5/2018 thì bị Tổ công tác Công an huyện Bắc Hà phát hiện, lập biên bản bắt quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 17.386.000đ *(Mười bảy triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng)*. Như vậy, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Trần Thị H, Ngô Văn Đ, Phạm Mạnh K, Nguyễn Trung K, Phàn Văn Th, Đặng Văn Th, Trương Quang L, Mùi Thị V và Trần Văn Đ về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3].Về tích chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thị H, Ngô Văn Đ, Phạm Mạnh K, Nguyễn Trung K, Phàn Văn Th, Đặng Văn Th, Trương Quang L, Mùi Thị V và Trần Văn Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết rõ Nhà nước cấm đánh bạc dưới mọi hình thức nhưng vẫn rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, mục đích được thua bằng tiền. Hành vi đó đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hành an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Vì quá trình đánh bạc, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước, không phân công người canh gác, cảnh giới khi thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo Trần Thị H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia phạm tội và là người chuẩn bị công cụ phạm tội nên giữ vai trò chính. Bị cáo Ngô Văn Đ là người đã chuẩn bị quân vị bài phục vụ cho việc đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Trung K là người trực tiếp cầm cái xóc đĩa và bị cáo Phạm

Mạnh K là người gọi điện rủ rê bị cáo NguyễnTrung K và Đ cùng tham gia phạm tội, nên các bị cáo Ngô Văn Đ, Phạm Mạnh K, Nguyễn Trung K giữ vai trò đồng phạm giúp sức, thực hành tích cực. Các bị cáo Phàn Văn Th, Đặng Văn Th, Trần Văn Đ, Mùi Thị V và Trương Quang L đã cùng tham gia đánh bạc và giữ vai trò đồng phạm thứ yếu.

Đối với bị cáo Trần Thị H phạm tội với vai trò là người khởi xướng, rủ rê người khác, chuẩn bị công cụ để thực hiện phạm tội. Do vậy, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chính quyền địa phương còn xác nhận bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con thường xuyên bị ốm đau, bản thân bị cáo đang mang thai được 07 tuần tuổi, trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của phát luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo H có hành vi đứng ra tổ chức đánh bạc tại gia đình và thu tiền phế của những người tham gia đánh bạc. Quá trình điều tra xác định hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo quy định tại điều 322 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, nên không đề cập xử lý.

Đối với bị cáo Ngô Văn Đ: Khi được Phạm Mạnh K rủ đi đánh bạc được thua bằng tiền thì bị cáo đã đồng ý, trực tiếp chuẩn bị quân vị để phục vụ việc đánh bạc và tham gia với vai trò là người thực hành tích cực, bị cáo có nhân thân không tốt đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép ngày 18/5/2017 bị công an huyện Bắc Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, chưa hết thời gian xóa tiền sự, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm, coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xét xử bị cáo và tuyên một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của phát luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Mạnh K tham gia với vai trò đồng phạm tích cực, giúp sức trong việc rủ rê các bị cáo khác tham gia phạm tội. Bản thân đã sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều thứ hai so với các bị cáo khác. Là cán bộ, có hiểu biết về pháp luật, nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật rủ rê người khác cùng tham gia đánh bạc. Do vậy, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm khắc. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy

định của pháp luật, xác nhận của chính quyền địa phương cho thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cứ trú rõ ràng và có việc làm ổn định, lần phạm tội này là nhất thời, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội. Do vậy cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Trung K: Khi được Phạm Mạnh K rủ đi đánh bạc được thua bằng tiền thì bị cáo đã đồng ý, trực tiếp cầm cái xóc đĩa để các bị cáo khác tham gia chơi và tham gia với vai trò là người thực hành tích cực. Do vậy, cần phải xét xử bị cáo và tuyên một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, trước khi phạm tội chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định tại địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của phát luật. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, lần phạm tội này là nhất thời, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành sống có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với các bị cáo Phàn Văn Th; Đặng Văn Th: Khi được rủ đánh bạc các bị cáo đã đồng ý, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu. Bị cáo Thành là người đã sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều nhất so với các bị cáo khác. Bị cáo Th tham gia từ đầu cho đết khi bị bắt. Do vậy, cần phải xét xử các bị cáo và tuyên một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiên trọng, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn kinh tế khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xác nhận của chính quyền địa phương cho thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tối chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội. Do vậy cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với các bị cáo Trương Quang L, Mùi Thị V và Trần Văn Đ: Khi đến nhà H thấy mọi người đang chơi đánh bạc, các bị cáo đã cùng tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm thứ yếu, trong quá trình tham gia đánh bạc được một lúc bị cáo V và L đã nghỉ trước và đứng xem đánh bạc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiên trọng, bị cáo V là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn kinh tế khó khăn, đều là lao động chính trong gia

đình. Xác nhận của chính quyền địa phương cho thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội các bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo vẫn đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội. Do vậy, cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo Trương Quang L và bị cáo Trần Văn Đ. Gia đình bị cáo Đ; bị cáo V và bị cáo L phải có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N, huyện B và xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đ; V và L.

[4].Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự còn quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, riêng bị cáo Phạm Mạnh K có mức thu nhập ổn định nhưng thấp, các bị cáo không có tài sản gì, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Hữu Tr chủ nhà (là chồng của bị cáo H). Bản thân không tham gia phạm tội. Trong quá trình điều tra đã phối hợp với cơ quan điều tra làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời cũng đã can ngăn việc phạm tội của vợ, nhưng bị cáo H không nghe. Quá trình điều tra có thu giữ 01 bát sứ và 01 đĩa sứ là tài sản chung của gia đình mà bị cáo H đã sử dụng vào việc phạm tội, anh Tr không có nhu cầu lấy lại. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với Nguyễn Ngọc L dùng xe taxi trở các bị can Nguyễn Trung K, Ngô Văn Đ, Trần Văn Đ và Trương Quang L vào nhà H nhưng không biết mục đích của các bị cáo là vào nhà H là để đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5].Về vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án gồn: 17.386.000 đồng, hiện đang được tạm gửi ở tài khoản số 394901053629 của công an huyện Bắc Hà tại Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Hà. 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát sứ; 04 quân vị hình tròn được cắt từ lá bài chắn; 01 bảng vị hình chữ nhật có chữ sấp đôi màu đỏ; 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng-hồng và 01 điện thoại di động Iphone 6s màu đỏ - trắng.

Đối với số tiền 17.386.000 đồng *(Mười bảy triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng)*. Trong đó: Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 3.650.000 đồng *(Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thừa nhận là tiền của những người tham gia đánh bạc, nhưng không biết cụ thể số tiền của từng người đã bỏ ra để đặt ván cuối khi bị bắt. Số tiền thu giữ trên người các bị cáo chứng minh được sử dụng để đánh bạc là 13.736.000đ *(Mười ba triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng)* cụ thể: Trần Thị H 700.000 đồng; Ngô Văn Đ 200.000 đồng; Nguyễn Trung K 1.000.000 đồng; Phạm Mạnh K 1.260.000 đồng; Đặng Văn Th 2.950.000 đồng; Phàn Văn Th 7.176.000 đồng, Trần Văn Đ 200.000 đồng; Mùi Thị V 250.000 đồng. Đây là số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và thu trên chiếu bạc được thua bằng tiền, do vậy cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng-hồng thu giữ của bị cáo Trần Thị H và 01 điện thoại di động Iphone 6s màu đỏ-trắng thu giữ của bị cáo Phạm Mạnh K, đây là

những công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc gọi điện rủ rê người khác cùng tham gia đánh bạc. Hội đồng xét thấy vẫn còn giá trị sử dụng, cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn được cắt từ lá bài chắn; 01 bảng vị hình chữ nhật có chữ sấp đôi màu đỏ, đây là những công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Hội đồng xét xử thấy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 quyển sổ tay màu đen có ghi các khoản nợ và 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* thu giữ khi khám xét nhà bị cáo H, cùng một số tài sản Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo trong quá trình bắt giữ, xét thấy không phải là vật chứng của vụ án và không liên quan đến việc định tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà đã ra quyết định trả lại cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật, nên không đề cập lại.

[6]Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí vụ án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị H, Ngô Văn Đ, Phạm Mạnh K, Nguyễn Trung K, Phàn Văn Th, Đặng Văn Th, Trương Quang L, Mùi Thị V và Trần Văn Đ phạm tội " Đánh bạc".

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt đi thi hành án.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 07 (bảy) tháng tù, được khấu trừ 3 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày. Thời hạn tù tính từ bắt đi thi hành án.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh K 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Mạnh K cho UBND xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 07(bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trung K cho UBND xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phàn Văn Th 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phàn Văn Thành cho UBND xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn Th 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn Th cho UBND xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Phạm Mạnh K; Nguyễn Trung K; Phàn Văn Th; Đặng Văn Th được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Quang L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án. Gia đình bị cáo Trương Quang L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã X trong việc giám sát, giáo dục.

Bị cáo Trương Quang L không bị khấu trừ thu nhập.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mùi Thị V 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án. Gia đình bị cáo Mùi Thị V có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N trong việc giám sát, giáo dục.

Bị cáo Mùi Thị V không bị khấu trừ thu nhập.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã N, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án. Gia đình bị cáo Trần Văn Đ có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N trong việc giám sát, giáo dục.

Bị cáo Trần Văn Đ không bị khấu trừ thu nhập.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 17.386.000 đồng*(Mười bảy triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng)*, hiện đang tạm gửi vào tài khoản số 394901053629 của công an huyện Bắc Hà tại Kho bạc huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng- hồng và 01 điện thoại di động Iphone 6s màu đỏ - trắng (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà và Chi cục thi hành án huyện Bắc Hà ngày 27/7/2018).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn được cắt từ lá bài chắn; 01 bảng vị hình chữ nhật có chữ sấp đôi màu đỏ (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà và Chi cục thi hành án huyện Bắc Hà ngày 27/7/2018).

3. Về nghĩa vụ chịu án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Thị H, Ngô Văn Đ, Nguyễn Trung K, Phạm Mạnh K, Đặng Văn Th, Phàn Văn Th, Trương Quang L, Trần Văn Đ và Mùi Thị V mỗi người phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CQCSĐT CA huyện Bắc Hà;
- CQTHAHS CA huyện Bắc Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- PC 81 Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Trại giam;
- Các bị cáo;
- THA HS;
- CCTHADS;
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Thọ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vàng Văn Thủy **Nguyễn Xuân Giang** **Trần Thị Thọ**